

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **316/2020/HSST**

Ngày: 24/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn- Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Trung Diễn- Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 294/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2020/QĐXXST-HS ngày 11/06/2020; đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Bá S; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 2, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: không ; Chức vụ: Không; có cha là Thái Bá V, sinh năm 1967; (còn sống) và mẹ là Trương Thị L, sinh năm 1969; (còn sống). Gia đình bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con đầu tiên , có vợ tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994 và có 01 người con tên Thái Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/12/2019;

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 217 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

2. Họ và tên: Trần Đình Ng; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992, tại Nghệ An; Nơi cư trú: : không ổn định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 14, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 8/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: không; có cha là Trần Nhật Đ, sinh năm 1952; (còn sống) và mẹ là bà

Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ út; chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 218 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

Bị hại: Nguyễn Minh L, sinh năm: 2001. Địa chỉ: tổ 25, khu phố L phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: tổ 25, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Bá S và Trần Đình Ng là bạn bè với nhau và là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14 tháng 02 năm 2020, S rủ Ng đi trộm cắp tài sản thì Ng đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 02 giờ cùng ngày, Ng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 52U5-5735 chở S đi đến khu nhà trọ thuộc tổ 25, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản thì phát hiện nhà trọ không có cổng nên S nói Ng dừng xe, Ng đứng bên ngoài canh giới, còn S đi bộ vào bên trong thì thấy phòng trọ số 3 do ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1982, nơi cư trú: xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang) thuê ở sáng đèn, S quan sát qua khe cửa nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Minh L (sinh năm 2001) là con của ông T, đang sạc pin để dưới nền nhà, cách cửa phòng khoảng 02m, S lấy 03 chiếc móc nhôm treo quần áo gần đó, bẻ thẳng, dùng băng keo đen (do S chuẩn bị và mang theo trước đó) cuốn nối 03 chiếc móc nhôm lại và bẻ cong một đầu cây nhôm rồi luồn qua khe cửa khều lấy được chiếc điện thoại trên của anh L. Sau đó, S đi ra ngoài cùng Ng tiếp tục đi đến phòng trọ thuộc tổ 12, khu phố L, phường T để trộm cắp tài sản thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T phát hiện, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Thu giữ của bị cáo S:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh đen, số Imei1: 352121118720349, số Imei2: 352122117470340, là tài sản của anh Nguyễn Minh L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh L;

+ 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 1,5m và 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 80cm, là các móc phơi quần áo bị cáo S lấy tại khu vực phòng trọ thuộc tổ 12, khu phố L, phường T, không xác định được chủ sở hữu, là công cụ sử dụng mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 cuộn băng keo màu đen, là công cụ để bị cáo cuộn nối các móc kim loại màu trắng tạo thành đoạn kim loại nêu trên để dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội;

- Thu giữ của ông Nguyễn Văn T: 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ có quần băng keo đen dài 2,5m, đường kính 0,3cm, do bị cáo S dùng móc phơi quần áo lấy của ông T chế làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, ông T không có như cầu nhận lại;

- Thu giữ của bị cáo Ng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 52U5-5735, số khung: 309535, số máy: 309536, đã sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo Ng xác định chiếc xe trên do bị cáo mua lại từ người bạn tên Th (tên thường gọi là H, không rõ họ tên thật và địa chỉ), có giấy đăng ký xe nhưng bị can đã làm mất. Kết quả tra cứu theo biển số thì biển số trên của chiếc xe mô tô hiệu Wayec, do ông Th (địa chỉ: số 623/57A, đường C, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm việc với ông Kh nhưng chưa có kết quả; kết quả tra cứu theo số khung không có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/TCKH-HĐĐG ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A10S, số Imei: 352121118720349, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 90%, trị giá 2.241.000 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn đồng)”.

Về dân sự: bị hại anh Nguyễn Minh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, không có yêu cầu bồi thường;

Tại cáo trạng số 307/CT-VKS-HS ngày 27/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Thái Bá S và Trần Đình Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt

Thái Bá S mức án từ 12(mười hai) đến 14(mười bốn) tháng tù

Trần Đình Ng mức án từ 06(sáu) tháng đến 08(tám) tháng tù

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại phòng trọ số 3 dãy nhà trọ thuộc tổ 25, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Thái Bá S và Trần Đình Ng đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, trị giá 2.241.000 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) của anh Nguyễn Minh L thì bị phát hiện, điều tra, xử lý.

Căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau; **bị cáo S** là người đã có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản ” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo không tích cực sửa chữa sai lầm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; **rủ rê bị cáo Ng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản** nên bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án mức án sẽ cao hơn so với bị cáo Ng; bị cáo Ng là người tích cực giúp sức cho bị cáo S thực hiện tội phạm nên bị cáo Ngọc là đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Minh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 52U5-5735, số khung: 309535, số máy: 309536, đã sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo Ng xác định chiếc xe trên do bị cáo mua lại từ người bạn tên Th (tên thường gọi là H, không rõ họ tên thật và địa chỉ), có giấy đăng ký xe nhưng bị cáo đã làm mất. Kết quả tra cứu theo biển số thì biển số trên của chiếc xe mô tô hiệu Wayec, do ông Th (địa chỉ: số 623/57A, đường C, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm việc với ông Kh nhưng chưa có kết quả; kết quả tra cứu theo số khung không có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

+ 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 1,5m và 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 80cm, là các móc phơi quần áo bị cáo S lấy tại khu vực phòng trọ thuộc tổ 12, khu phố L, phường T, không xác định được chủ sở hữu, là công cụ sử dụng mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

+ 01 cuộn băng keo màu đen, là công cụ để bị cáo cuộn nối các móc kim loại màu trắng tạo thành đoạn kim loại nêu trên để dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Thu giữ của ông Nguyễn Văn T: 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ có quần băng keo đen dài 2,5m, đường kính 0,3cm, do bị cáo S dùng móc phơi quần áo lấy của ông T chế làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, ông T không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[5] Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Bá S và Trần Đình Ng phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Thái Bá S 14(Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/02/2020 .

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, i khoản 1 điều 51, Bộ luật hình sự số

100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử phạt: Trần Đình Ng 10(Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 1,5m và 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ dài 80cm.

+ 01 cuộn băng keo màu đen

+ 01 đoạn kim loại màu trắng nhỏ có quấn băng keo đen dài 2,5m, đường kính 0,3cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B

3. Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2016.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà